

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**về việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh**  
**bảo hiểm Y tế đối với Phòng khám đa khoa Nhung Hiếu**

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTr ngày 21/5/2024 của Chánh thanh tra Sở Y tế về việc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm Y tế đối với Phòng khám đa khoa (PKĐK) Nhung Hiếu có địa chỉ: số nhà 181, khu phố 4, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Từ ngày 30/5/2024 đến 29/6/2024, Đoàn thanh tra công bố Quyết định và tiến hành thanh tra tại phòng khám.

Căn cứ Báo cáo ngày 10/7/2024 của Đoàn thanh tra, giải trình của cơ sở được thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Y tế kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Phòng khám đa khoa Nhung Hiếu thuộc Công ty TNHH PKĐK Nhung Hiếu có địa chỉ: số nhà 181, khu phố 4, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân (sau đây gọi chung là Phòng khám). Giấy phép hoạt động số 722/TH-GPHĐ ngày 20/05/2020 do Sở Y tế Thanh Hóa cấp. Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tương đương tuyến 3 công lập; Mã số KBCB là 38754. Sở Y tế phối hợp cơ quan Bảo hiểm xã hội đã thẩm định đủ điều kiện để đăng ký khám, chữa bệnh (KCB) ban đầu, được cơ quan BHXH ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) từ 01/01/2020, tham gia thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh cho đối tượng người dân có thẻ BHYT trên địa bàn.

**II. KẾT QUẢ THANH TRA**

**1. Về điều kiện tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT**

**1.1. Hồ sơ pháp lý:**

- Phòng khám đa khoa Nhung Hiếu thuộc Công ty TNHH PKĐK Nhung Hiếu có Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 722/TH-GPHĐ ngày 20/05/2020 do Sở Y tế Thanh Hóa cấp. Được phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn các chuyên khoa nội, ngoại, phụ sản, nhi, y học cổ truyền, răng- hàm- mặt, điện quang, huyết học truyền máu, hóa sinh, vi sinh. Có giấy xác nhận nội dung quảng cáo số 12/2024/XNQC-SYT do Sở Y tế Thanh Hóa cấp ngày 24/6/2024.

- Hồ sơ xử lý rác thải Y tế: Hợp đồng với bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống tại hợp đồng số 10/2023/HĐKT ngày 03/01/2023. Phòng khám được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng cho máy Xquang chẩn đoán y tế) số 802/GP-SKHCHN ngày 03/06/2022 do Sở khoa học công nghệ tỉnh Thanh Hóa cấp. Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy (PCCC): có hồ sơ PCCC, phương án PCCC, có dụng cụ, phương tiện để PCCC; Biên bản kiểm tra PCCC và CHCN của Công an huyện Như Xuân ngày 07/11/2023 kết luận có sở đã đảm bảo một số điều kiện an toàn về PCCC và CHCN theo quy định.



**Tồn tại:**

Phòng khám không lưu các Biên bản thăm định điều kiện cấp Giấy phép hoạt động, Biên bản thăm định bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế đối với phòng khám.

**1.2. Về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị y tế****- Cơ sở vật chất:**

Kết cấu phòng khám gồm Nhà 4 tầng, diện tích mặt bằng 505m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng 1.085 m<sup>2</sup>. Cụ thể được bố trí: Khu tiếp đón bệnh nhân, phòng chụp Xquang, phòng nội soi Tai- Mũi- Họng số 1, phòng nội soi Tai- Mũi- Họng số 2, phòng Siêu âm số 1, phòng Siêu âm số 2, phòng Xét nghiệm, phòng khám Nội, phòng khám Ngoại, phòng khám Phụ sản, phòng khám Nhi, phòng khám YHCT, phòng Cấp cứu, phòng điều trị YHCT, phòng điều trị Răng- Hàm- Mặt, phòng điện tim - đo lưu huyết não, phòng thủ thuật, Nhà thuốc và nơi cấp thuốc BHYT, phòng an toàn sinh học, Kho thuốc.

**- Về nhân lực:**

Theo Danh sách nhân sự làm việc tại phòng khám báo cáo trong thời gian từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, Phòng khám có tổng số 42 nhân lực làm chuyên môn, trong đó bác sĩ là 15 người; ĐDV, KTV, Y sĩ là 27 người. Nhân lực bố trí cơ bản đáp ứng đúng chuyên khoa; các vị trí làm chuyên môn đều có chứng chỉ hành nghề, bố trí vị trí làm việc cơ bản phù hợp chuyên môn ghi trong chứng chỉ hành nghề.

**- Trang thiết bị y tế:**

Phòng khám có hệ thống thiết bị y tế bảo gồm như: Máy siêu âm màu 4D, máy xét nghiệm sinh hoá tự động và bán tự động, máy xét nghiệm nước tiểu, máy xét nghiệm huyết học, máy soi cổ tử cung, máy điện tim, hệ thống chụp X-Quang, ghế Răng... Các trang thiết bị có hợp đồng mua bán; có giấy chứng nhận CO.CQ. Hệ thống thiết bị y tế đảm bảo thực hiện các dịch vụ kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Tồn tại**

- Người hành nghề không chấm công làm việc trên bảng chấm công nhưng phát sinh dịch vụ như trường hợp Bs Đinh Thị Thùy Linh chiều ngày 03/12/2023, Bs Lê Thị Huân ngày 12/8/2023, Bs Nguyễn Đình Long ngày 02/01/2023.

- Ghi sai chức danh người thực hiện thủ thuật trong sổ thủ thuật YHCT và hồ sơ bệnh án ngoại trú YHCT, y sỹ YHCT thực hiện kỹ thuật nhưng ghi là điều dưỡng.

- Phân công y sỹ đa khoa, Lương y Lô Thị Hoa thực hiện các kỹ thuật thủy châm là không đúng theo Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 12/3/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành châm cứu.

- Phân công các bác sĩ có chứng chỉ hành nghề phạm vi đa khoa khám một số chuyên khoa như: YHCT, Răng Hàm Mặt, Nội tiết, Da Liễu.

### **1.3. Quy trình khám chữa bệnh BHYT**

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Phòng khám đã đề nghị Sở Y tế Thanh Hoá thẩm định phê duyệt tổng số 572 danh mục kỹ thuật tại các Quyết định số 303/QĐ-SYT ngày 18/4/2019, Quyết định số 1187/QĐ-SYT ngày 14/12/2020. Phòng khám đã xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, quy trình thực hiện các kỹ thuật được phê duyệt. Kiểm tra các kỹ thuật tại Phòng khám đang cung cấp nằm trong danh mục kỹ thuật được phê duyệt.

Phòng khám sử dụng phần mềm Minh Lộ 6.0 cho việc thanh toán dữ liệu khám chữa bệnh của người bệnh khám BHYT. Sử dụng hệ thống mạng LAN thông suốt, kết nối với BHYT bằng phần mềm liên thông dữ liệu theo quyết định 4210/QĐ-BYT ngày 20/09/2017, Quyết định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023, Quyết định 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023.

Về chuyển tuyến: năm 2023, tổng số lượt chuyển viện tại phòng khám đa khoa Nhung Hiếu là 3.317 lượt, chiếm 8% tổng số bệnh nhân đến khám bệnh tại phòng khám. Trong đó có 12 trường hợp chuyển đi Bệnh viện 71 Trung ương, 12 trường hợp chuyển đi Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng Trung ương; các bệnh nhân chuyển đa số các nhóm bệnh ung thư, nội tiết, tim mạch, dị ứng....

#### **Tồn tại**

- Phòng khám chưa thực hiện kê đơn thuốc điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

- Phòng khám chuyển bệnh nhân không thuộc đối tượng được chuyển thẳng từ phòng khám đến bệnh viện 71 Trung ương như: bệnh nhân số 2300001072 chẩn đoán viêm phế quản cấp; số 2300006175 chẩn đoán Đau ngực khác/Thiếu máu do thiếu sắt. Một số trường hợp chuyển lên tuyến tỉnh nhưng ở bệnh viện tuyến huyện có thể điều trị được như viêm ruột thừa cấp (24 trường hợp), viêm phế quản cấp (48 trường hợp).

## **2. Việc cung ứng và sử dụng thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán sử dụng cho khám chữa bệnh BHYT**

### **2.1. Tình hình cung ứng thuốc, VTYT, HCTXN, SPCĐ:**

- Phòng khám chưa xây dựng Danh mục thuốc hàng năm.

- Hằng năm, dựa vào kết quả trúng thầu tập trung tại Sở Y tế, Phòng khám tự tổ chức mua sắm các mặt hàng thuốc; mua VTYT, HCTXN và SPCĐ phù hợp với kinh phí và nhu cầu điều trị của phòng khám theo hình thức kí hợp đồng mua sắm trực tiếp với các nhà cung ứng. Phòng khám giao cho người phụ trách chuyên môn và bộ phận Dược, kế toán làm báo cáo xuất nhập tồn hàng quý, lập kế hoạch để nhập hóa chất, vật tư, thuốc bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cho việc khám chữa bệnh.

- Tổng số nhà cung ứng thuốc, VTYT, HCTXN, SPCĐ là 20 cơ sở, gồm: Công ty cổ phần chế biến khoáng sản công nghiệp Miền Bắc, Công ty cổ phần đầu tư Hoa Việt, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Anh SM, Công ty

cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội, Công ty cổ phần thiết bị vật tư Hoàng Minh, Công ty cổ phần VNCARE Việt Nam, Công ty CP đầu tư và phát triển y tế An Sinh, Công ty CP dược Hậu Giang, Công ty CP Dược vật tư y tế NOVA, Công ty CP dược VTYT Thanh Hóa, Công ty CP Pymepharco, Công ty TNHH dược phẩm Hàm Rồng, Công ty TNHH thương mại dược phẩm Quang Trung, Công ty TNHH vật tư nha khoa Á Châu, Công ty cổ phần công nghệ y tế MEDGO, Công ty cổ phần VINAMED, Công Ty TNHH Đức Tâm, Công ty TNHH Dược An Khang, Công ty TNHH dược phẩm Tân An, Công ty TNHH thiết bị công nghệ vật tư y tế Duy Cường.

- Kiểm tra Thuốc, VTYT, HCXN và SPCĐ cơ sở đã nhập năm 2023 đều có hóa đơn, chứng từ đầy đủ.

## 2.2. Công tác quản lý, sử dụng:

- Phòng khám bố trí 01 kho cấp thuốc BHYT, do cao đẳng dược phụ trách.  
- Thuốc của các nhà cung ứng cung cấp nhập trực tiếp vào kho, xuất xuống Quầy cấp phát thuốc BHYT của phòng khám; được quản lý bằng phần mềm, có theo dõi tên thuốc, số lô, hạn dùng....

- Hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế nhập về và chuyển cho bộ phận Xét nghiệm lưu giữ tại Tủ bảo quản nhiệt độ và tủ Vật tư tại bộ phận xét nghiệm.

- Việc cấp thuốc cho bệnh nhân BHYT: bệnh nhân sau khi hoàn thành quy trình khám bệnh. Phòng khám in đơn thuốc từ phần mềm cấp cho bệnh nhân 01 đơn, 01 đơn lưu tại phòng khám. Nhân viên kho thuốc cấp thuốc cho bệnh nhân căn cứ vào đơn thuốc và đối chiếu trên phần mềm. Bệnh nhân ký xác nhận vào Bảng kê thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

\* Số liệu xuất - nhập thuốc, vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán năm 2023 do Phòng khám cung cấp.

Đơn vị: Đồng

TT	Diễn giải	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
<b>I. THUỐC</b>					
1	Quý I/2023	1.074.108.946	257.067.130	620.315.867	710.860.209
2	Quý II/2023	710.860.209	552.603.800	730.898.789	532.565.220
3	Quý III/2023	532.565.220	574.965.360	623.094.837	484.435.743
4	Quý IV/2023	484.435.743	564.368.718	758.727.730	290.076.731
	<b>TỔNG:</b>	<b>1.074.108.946</b>	<b>1.949.005.008</b>	<b>2.733.037.223</b>	<b>290.076.731</b>
<b>II. HCXN, SPCĐ</b>					
1	Quý I/2023	1.576.832.591.38	95.186.596	326.812.143.98	1.345.207.043.4
2	Quý II/2023	1.345.207.043.4	232.177.290.8	973.520.252.5	603.864.081.7
3	Quý III/2023	603.864.081.7	495.415.403.4	377.386.501	721.892.984.1
4	Quý IV/2023	721.892.984.1	547.967.913.75	376.115.130.9	893.745.766.95
	<b>TỔNG:</b>	<b>1.576.832.591.38</b>	<b>1.370.747.203.95</b>	<b>2.053.834.028.38</b>	<b>893.745.766.95</b>
	<b>TỔNG (I+II)</b>	<b>2.650.941.537.38</b>	<b>3.319.752.211.95</b>	<b>4.786.871.251.38</b>	<b>1.183.822.497.95</b>

\* Cơ cấu sử dụng thuốc năm 2023:

STT	Thuốc, chế phẩm	Tỷ lệ sử dụng (%)
1	Kháng sinh	40%

2	Vị thuốc YHCT	11%
3	Mỡ máu, tim mạch huyết áp	11%
4	Dạ dày	11%
5	Giảm đau	9%
6	Vitamin khoáng chất. khác	8%
7	Men tiêu hóa	7%
8	Kháng histamin	2%
9	Giảm ho, long đờm	1%

### **Tồn tại:**

- Dược sỹ đại học vừa phụ trách chuyên môn Nhà thuốc nằm trong khuôn viên phòng khám, vừa phụ trách cấp thuốc ngoại trú BHYT trong thời gian dược sỹ cao đẳng phụ trách nghỉ thai sản năm 2024;

- Phòng khám chưa thực hiện kiểm nhập thuốc, chưa có nhiệt ẩm kế tự ghi để theo dõi nhiệt độ và độ ẩm tại nơi bảo quản;

- Tại phòng Xét nghiệm chưa mở sổ theo dõi nhập xuất tồn Hóa chất xét nghiệm; Tại kho bảo quản thuốc chưa ban hành nội quy kho; chưa có bảng biểu phân loại thuốc theo nhóm tác dụng dược lý; chưa thực hiện thực hành tốt bảo quản thuốc theo quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

- Một số hợp đồng cung ứng thuốc, ghi tên hợp đồng ghi chưa đúng như Hợp đồng số 01/2023/HĐ ngày 27/3/2023 và hợp đồng số 80/HĐKT-PMP-NH ngày 01/3/2023 đang ghi tên hợp đồng là “Gói thầu số 1: Mua thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc dược hiệu, thuốc cổ truyền trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2023-2024”. do PKĐK Nhung Hiếu là đơn vị ngoài công lập nên tên “Gói thầu số 1: Mua thuốc hóa dược... trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2023-2024” chỉ là căn cứ để áp dụng thực hiện gói thầu, không phải là tên hợp đồng mua bán;

- Kiểm tra ngẫu nhiên số lượng tồn một số thuốc, vật tư y tế: số liệu thuốc tồn kho thực về và trên hệ thống phần mềm quản lý không khớp nhau;

- Trong năm 2023, cơ quan BHXH từ chối thuốc BHYT tại phòng khám với các nguyên nhân chủ yếu như: Sử dụng không đúng hướng dẫn sử dụng (thuốc: Pantostad 40, Tioga, Quafa-Azi 500mg, Trivit-B. ...); chỉ định không đúng hướng dẫn sử dụng (Pymeferon B9, Agilecox 200, Ebitacs 12.5, Ebitacs 12.6); dùng quá liều (Inmedoxim 200, Hoạt huyết Phúc Hưng);...

### **3. Việc thực hiện Hợp đồng KCB bảo hiểm y tế**

#### **3.1. Công tác ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng bảo hiểm y tế**

- Năm 2023, Phòng khám đã ký hợp đồng KCB BHYT số 02/HĐKCB- bảo hiểm y tế ngày 31/11/2022 giữa BHXH huyện Như Xuân và Công ty TNHH phòng khám đa khoa Nhung Hiếu.

- Nội dung hợp đồng thực hiện theo đúng quy định tại Điều 17, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

### 3.2. Phân tích, đánh giá chi phí khám chữa bệnh BHYT

- Số liệu khám chữa bệnh BHYT năm 2023:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023		
			Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	So sánh với cùng kỳ năm 2022(%)
1	Tổng số khám BHYT	Lượt	39.857	42.382	6%
	Đăng ký KCB ban đầu	Lượt	4.234	2.621	-38%
	Đa tuyến	Lượt	35.623	39.761	12%
2	Tổng số phẫu thuật. thủ thuật	Lượt	63.030	60.610	-4%
2	Siêu âm	Lượt	24.691	27.893	13%
3	X quang	Lượt	19.865	21.218	7%
4	Điện tim	Lượt	2.382	4.014	69%
5	Đo lưu huyết não	Lượt	1.518	3.531	133%
6	Nội soi tai mũi họng	Lượt	16.278	17.694	9%
7	Tổng số xét nghiệm	Lượt	53.359	61.144	15%
	Sinh hóa	Lượt	17.342	22.851	32%
	Huyết học	Lượt	23.173	26.738	15%
	Nước tiểu	Lượt	8.833	9.179	4%
	Vi sinh	Lượt	4.011	2.376	-41%
9	Tổng số chuyển tuyến	Lượt	1.874	3.317	77%
10	Số lượt cấp giấy nghỉ BHXH	Lượt	161	170	6%

- Cơ cấu chi phí:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh với năm 2022 (%)
1	Tổng số lượt bệnh nhân khám bệnh BHYT	Lượt	39.857	42.382	6%
	Tổng số lượt khám viện phí	Lượt	5.950	6.321	6%
2	Tổng chi phí KCB BHYT	Đồng	13.918.577.604	15.615.270.119	12%
3	Cơ cấu chi phí				
	Tiền khám bệnh	%	8%	8%	0%
	Xét nghiệm	%	12%	14%	2%
	CĐHA. TDCN	%	18%	24%	6%
	Thuốc. dịch	%	17%	17%	0%
	PTTT	%	46%	37%	-9%
4	Bình quân đơn	Đồng	349.213	368.441	6%

### 4. Công tác giám định và thanh quyết toán KCB BHYT

Đoàn Thanh tra ghi nhận kết quả giám định, thanh quyết toán KCB BHYT giữa phòng khám và cơ quan BHXH; không thanh tra nội dung này. Số liệu do phòng khám cung cấp cho thấy: năm 2023, tổng chi phí KCB BHYT là 15.611.729.999 đồng; số tiền đơn vị đề nghị thanh toán BHYT là 14.229.375.695

đồng; số chấp nhận thanh toán sau giám định của BHXH là 13.740.785.969 đồng; số từ chối tại đơn vị là 488.589.726 đồng.

Chi tiết tiền từ chối như sau:

STT	Nội dung	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Từ chối chi phí trên mẫu 79HD	5.262.430	15.190.991	14.694.618	48.933.826
2	Từ chối thuốc	1.588.630	5.523.560	5.736.100	2.300.000
3	Từ chối dịch vụ kỹ thuật.	92.149.400	89.243.800	95.797.800	101.828.746
-	<i>Tiền khám</i>	28.541.000	30.288.000	44.706.500	1.799.000
-	<i>Xét nghiệm</i>	22.312.700	12.935.000	31.457.600	33.114.200
-	<i>CĐHA-TDCN</i>	15.343.900	18.719.900	16.401.900	12.087.200
-	<i>PT – TT</i>	25.951.800	27.300.900	3.231.800	54.828.346
	<b>Tổng</b>	<b>99.000.460</b>	<b>109.958.351</b>	<b>116.228.518</b>	<b>153.062.572</b>

Một số nguyên nhân từ chối chủ yếu tại đơn vị là: chỉ định không hợp lý; khám sai chuyên khoa; tiền công khám bệnh áp giá sai hạng IV; trùng thời gian thủ thuật; thuốc chỉ định không đúng hướng dẫn sử dụng; không đi làm những vấn đề phát sinh dịch vụ; điều trị tùy rằng thực hiện không đúng quy trình, ...

## 5. Kiểm tra thanh toán chi phí KCB BHYT

### 5.1. Việc thực hiện biểu mẫu, hồ sơ, chứng từ thanh toán.

- Giá dịch vụ KCB BHYT tại đơn vị được áp giá theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018; Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 và Thông tư 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế về việc thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp .

- Các Biểu mẫu, hồ sơ, Phòng khám cơ bản đã lập đúng theo quy định.

#### Tồn tại:

- Áp sai giá tiền khám bệnh: theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp, quy định “*Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng; phòng khám quân y, phòng khám quân dân y, bệnh xá quân y, bệnh xá; phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV*”; giá tiền khám bệnh quy định tại phòng khám là 27.500 đồng/lượt. Năm 2023 phòng khám áp sai 19.206 lượt (áp giá 30.500đ/lượt) với tổng số tiền chênh lệch là 57.918.000 đồng; trong đó giai đoạn từ 30/5/2023 đến 31/12/2023 là 3.248 lượt với tổng số tiền chênh lệch là 9.744.000 đồng. Năm 2024 không có trường hợp áp sai giá tiền khám bệnh. Toàn bộ chi phí áp sai giá khám bệnh trên đã được BHXH từ chối qua giám định.

- Hồ sơ bệnh án ngoại trú và các giấy tờ có liên quan ghi tên cơ quan chủ quản là “Sở Y tế Thanh Hóa” là không đúng quy định tại Mục V Phần 1 Phụ lục I ban hành kèm Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính Phủ về công tác văn thư.

### **5.2. Việc chỉ định và thanh toán DVKT**

Kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ cho thấy Phòng khám đã lập bảng kê thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo Mẫu quy định; các bảng kê đã được ký xác nhận của người lập bảng kê, kế toán viện phí, phần xác nhận của người bệnh đã được ký. Các bảng kê, chứng từ được lưu giữ, bố trí sắp xếp chứng từ tương đối khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Phòng khám đã lập và lưu trữ các sổ như sổ khám bệnh, thủ thuật, sổ xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh in từ phần mềm KCB của đơn vị. Kiểm tra ngẫu nhiên 10 bệnh án ngoại trú bệnh nhân y học cổ truyền (YHCT), 10 bệnh án ngoại bệnh Răng hàm mặt, 10 bệnh án ngoại trú bệnh nhân THA các bệnh án làm theo mẫu quy định. Đối với bệnh án YHCT có chữ ký xác nhận của bệnh nhân trên Phiếu thực hiện kỹ thuật YHCT.

#### **Tồn tại**

- Trên bảng kê áp nhiều mã bệnh như: bảng kê số 2300013087, bệnh nhân sinh năm 1975; Bảng kê số 230001689, bệnh nhân sinh năm 1975; Bảng kê 2300034502, bệnh nhân sinh năm 1983 đều được áp 09 mã bệnh.

- Tờ điều trị tại bệnh án YHCT không ghi diễn biến trong và sau thủ thuật; tờ tường trình thủ thuật không ghi tên huyệt điện châm, thủy châm.

- Hồ sơ bệnh án ngoại trú Tăng huyết áp, YHCT phần hành chính thiếu thông tin người cần báo tin và số điện thoại liên lạc.

- Năm 2023, trên sổ thủ thuật YHCT thể hiện các kỹ thuật do y sỹ đa khoa, lương y Lô Thị Hoa có chứng chỉ hành nghề với phạm vi điều dưỡng viên, khám chữa bệnh y học cổ truyền thực hiện 114 lượt thủy châm với tổng chi phí là 7.535.400 đồng.

- Chỉ định thuốc không phù hợp với chẩn đoán bệnh như: thuốc Mezapulgit tại các Bảng kê số 2300033807, chẩn đoán nhiễm khuẩn tiết niệu; Bảng kê số 2300035002, chẩn đoán Viêm phế quản/viêm xoang cấp/bệnh gan/ các rối loạn của tuyến giáp.

- Chỉ định thuốc trong trường hợp chống chỉ định như thuốc Atorvastatin 20 tại Bảng kê số 2300040547 chẩn đoán Bệnh gan khác/Tăng lipid máu tổng hợp/Tăng đường huyết không đặc hiệu (thuốc Atorvastatin 20 chống chỉ định cho bệnh nhân có bệnh lý gan).

- Kiểm tra chủ đích 22 bệnh án điều trị tủy răng lại mà cơ quan BHXH đã từ chối toàn bộ chi phí KCB BHYT trong năm 2023 cho thấy: các bệnh nhân đã có hồ sơ điều trị tủy răng trước đó, trên hồ sơ bệnh án điều trị tủy răng lại lần sau phần tường trình kỹ thuật không mô tả theo kỹ thuật điều trị tủy lại; tổng chi phí KCB BHYT áp giá thanh toán theo kỹ thuật điều trị tủy răng với số tiền là: 17.750.000 đồng.

**Các nội dung trên đã được cơ quan BHXH đã từ chối qua kỳ giám định.**



### **5.3. Xác minh người bệnh khám chữa bệnh BHYT tại phòng khám**

Dựa trên dữ liệu bệnh nhân khám bệnh tại PKĐK Nhung Hiếu. Đoàn thanh tra xác minh ngẫu nhiên 02 trường hợp trùng liên viện và 01 bệnh nhân điều trị ngoại trú YHCT, cụ thể:

Trường hợp bệnh nhân có số thẻ BHYT: TA 4383822774276 khám bệnh tại PKĐK Nhung Hiếu ngày 12/7/2023 và điều trị nội trú tại BVĐK huyện Như Xuân từ ngày 10/7-13/7/2023; làm việc với người bệnh xác nhận thực tế có khám bệnh, làm xét nghiệm, được cấp thuốc tại PKĐK Nhung Hiếu; trong cùng thời gian trên, bệnh nhân có điều trị tại BVĐK Như Xuân, đã tự mang thẻ BHYT ra PKĐK Nhung Hiếu khám để đối chiếu với kết quả chẩn đoán tại bệnh viện.

Trường hợp bệnh nhân có số thẻ BHYT: HN 2383822733735 khám bệnh tại PKĐK Nhung Hiếu ngày 17/8/2023 và điều trị nội trú tại BVĐK huyện Như Xuân từ ngày 16/8-18/8/2023; làm việc với người bệnh xác nhận thực tế có khám bệnh, làm xét nghiệm, siêu âm, chụp XQ, được cấp thuốc tại Phòng khám đa khoa Nhung Hiếu, khoảng cùng thời điểm trên có điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân.

Trường hợp bệnh nhân có số thẻ BHYT HC4383816049915 điều trị ngoại trú YHCT tại PKĐK Nhung Hiếu các đợt từ ngày 10/3-16/3/2023, đợt từ 06/10-15/10/2023; làm việc với người bệnh xác nhận thực tế có đến điều trị ngoại trú được làm các xét nghiệm, chụp XQ, làm các kỹ thuật điều trị tại phòng khám.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Kết luận**

Phòng khám có hồ sơ pháp lý đầy đủ như Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; hợp đồng xử lý rác thải y tế; Giấy phép an toàn bức xạ; hồ sơ phòng cháy, chữa cháy. Điều kiện cơ sở vật chất đã bố trí các phòng khám, bộ phận phù hợp với phạm vi chuyên môn được phê duyệt; các trang thiết bị y tế có hợp đồng mua bán, có đầy đủ giấy chứng nhận CO, CQ; nhân lực làm chuyên môn đều có chứng chỉ hành nghề. Hàng năm, Sở Y tế phối hợp cơ quan BHXH đã thẩm định, kết quả Phòng khám đạt điều kiện để ký hợp đồng KCB BHYT.

Bên cạnh những ưu điểm, phòng khám còn tồn tại hạn chế chủ yếu như sau:

- Phòng khám không lưu các Biên bản thẩm định điều kiện để cấp Giấy phép hoạt động, Biên bản thẩm định bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế đối với phòng khám.

- Chưa thực hiện kê đơn thuốc điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

- Phòng khám chuyển một số bệnh nhân lên tuyến trên không thuộc đối tượng được chuyển như chuyển đến bệnh viện 71 Trung ương. Một số trường hợp chuyển lên tuyến tỉnh nhưng ở bệnh viện tuyến huyện có thể điều trị được như viêm ruột thừa cấp, viêm phế quản cấp.

- Dược sỹ Đại học vừa phụ trách chuyên môn Nhà thuốc nằm trong khuôn viên phòng khám, vừa phụ trách cấp thuốc ngoại trú BHYT trong thời gian dược sỹ cao đẳng phụ trách nghỉ thai sản năm 2024;

- Phòng khám chưa thực hiện kiểm nhập thuốc, chưa có nhiệt ẩm kế tự ghi để theo dõi nhiệt độ và độ ẩm tại nơi bảo bản; phòng Xét nghiệm chưa mở sổ theo dõi nhập xuất tồn Hóa chất xét nghiệm;

- Tại kho bảo quản thuốc chưa ban hành nội quy kho; chưa có bảng biển phân loại thuốc theo nhóm tác dụng dược lý; chưa thực hiện thực hành tốt bảo quản thuốc theo quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

- Tại một số hợp đồng cung ứng thuốc, tên hợp đồng ghi không đúng, ghi tên hợp đồng là “Gói thầu số 1: Mua thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc dược hiệu, thuốc cổ truyền trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2023-2024”.

- Kiểm tra ngẫu nhiên số lượng tồn một số thuốc, vật tư y tế: số liệu thuốc tồn kho thực tế và trên hệ thống phần mềm quản lý không khớp nhau;

- Hồ sơ bệnh án ngoại trú và các giấy tờ có liên quan ghi tên cơ quan chủ quản là “Sở Y tế Thanh Hóa” là không đúng quy định tại Mục V Phần I Phụ lục I ban hành kèm Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính Phủ về công tác văn thư.

- Trên bảng kê chi phí khám bệnh áp nhiều mã bệnh, một số bảng kê có đến 9 mã bệnh. Hồ sơ bệnh án ngoại trú Tăng huyết áp, YHCT phần hành chính thiếu thông tin người cần báo tin và số điện thoại liên lạc.

- Về thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT:

+ Áp sai giá tiền khám bệnh: theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Năm 2023 phòng khám áp sai giá khám bệnh của 19.206 lượt (áp giá 30.500đ/lượt) với tổng số tiền chênh lệch là 57.918.000 đồng; trong đó giai đoạn từ 30/5/2023 đến 31/12/2023 là: 3.248 lượt với tổng số tiền chênh lệch là 9.744.000 đồng. Năm 2024 không có trường hợp áp sai giá tiền khám bệnh. Toàn bộ chi phí áp sai giá khám bệnh trên đã được BHXH từ chối qua giám định.

+ Năm 2023, trên sổ thủ thuật YHCT thể hiện các kỹ thuật do y sỹ đa khoa, lương y có chứng chỉ hành nghề với phạm vi điều dưỡng viên, khám chữa bệnh y học cổ truyền thực hiện 114 lượt thủy châm với tổng chi phí là 7.535.400 đồng.

+ Người hành nghề không chăm công nhưng phát sinh dịch vụ như Bs Đinh Thị Thùy Linh chiều ngày 03/12/2023, Bs Lê Thị Huân ngày 12/8/2023, Bs Nguyễn Đình Long ngày 02/01/2023.

+ Chỉ định thuốc không phù hợp với chẩn đoán bệnh: thuốc Mezapulgit tại các Bảng kê số 2300033807; số 2300035002.... Chỉ định thuốc trong trường hợp chống chỉ định như thuốc Atorvastatin 20 tại Bảng kê số 2300040547 ...

+ Kiểm tra chủ đích 22 bệnh án điều trị tủy răng lại mà cơ quan BHXH đã từ chối toàn bộ chi phí KCB BHYT cho thấy: các bệnh nhân đã có hồ sơ điều trị tủy răng, nhưng trên hồ sơ bệnh án lần sau phần tường trình thủ thuật không mô tả theo kỹ thuật điều trị tủy lại, phòng khám áp thanh toán chi phí theo kỹ thuật điều trị tủy răng; tổng số tiền 22 lượt điều trị là: 17.750.000 đồng.

Toàn bộ chi phí KCB BHYT nêu trên đã được cơ quan BHXH từ chối qua các kỳ giám định.

## **2. Nguyên nhân, trách nhiệm**

- Phòng khám tự hiệu Công văn số 1009/SYT- NVY ngày 26/04/2019 của Sở Y tế Thanh Hóa về việc cấp mã cơ sở KCB, được phân tuyến kỹ thuật là tuyến III để áp giá khám bệnh tuyến III là không đúng, dẫn đến áp sai giá tiền khám bệnh. Trách nhiệm thuộc về người phụ trách chuyên môn và các bộ phận phụ trách kế toán BHYT của phòng khám.

- Phòng khám giải trình thay đổi phần mềm từ BVST3 lên BVST6 nên có sự sai lệch dữ liệu. Phòng khám không phát hiện được các trường hợp bệnh nhân đang điều trị tại các cơ sở khác, do dữ liệu KCB BHYT của cơ sở KCB khác chưa được đẩy lên cổng tiếp nhận dữ liệu thông tin giám định Bảo hiểm y tế dẫn đến trùng liên viện. Trách nhiệm của Phòng khám, các cơ sở khám chữa bệnh, người bệnh có thẻ BHYT.

- Chưa thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quản lý thuốc, VTYT, sai sót trong thanh toán KCB BHYT. Trách nhiệm thuộc về người phụ trách chuyên môn và các bộ phận chuyên môn của phòng khám.

## **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Ngày 04/7/2024, Chánh Thanh tra Sở Y tế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với PKĐK Nhung Hiếu về hành vi áp sai về giá tiền khám bệnh trong thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với mức vi phạm có giá trị 9.744.000 đồng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 88 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Hình thức phạt chính: phạt tiền 5.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc hoàn trả số tiền thiệt hại của người tham gia BHYT cùng chi trả với 10.967 lượt, chi phí 5.987.100 đồng; trường hợp không hoàn trả được thì nộp và ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **V. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Sở Y tế**

- Chỉ đạo Phòng chuyên môn tăng cường tập huấn, hướng dẫn và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh như Nghị định 96/2023/NĐ-CP, Thông tư 32/2023/TT-BYT; Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốc bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc ... cho các cơ sở KCB.

- Rà soát điều kiện hoạt động, người hành nghề của các cơ sở KCB; tăng cường giám sát, hướng dẫn để các cơ sở khám chữa bệnh đặc biệt các PKĐK có

khám chữa bệnh BHYT thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, phạm vi hành nghề của người hành nghề.

## 2. Cơ quan BHXH tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, cơ sở KCB, tăng cường giải pháp quản lý, kết nối công nghệ thông tin cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trích chuyển dữ liệu điện tử đầu ra kịp thời để quản lý, phát hiện, phòng ngừa các trường hợp trùng liên viện.

Đề nghị cơ quan BHXH chuyển hồ sơ, tài liệu vụ việc vi phạm của các cơ sở KCB được phát hiện qua công tác giám định để kịp thời xem xét thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

## 3. Phòng khám đa khoa Nhung Hiếu

- Nghiêm túc khắc phục những tồn tại đã nêu trong Kết luận thanh tra; chấp hành nghiêm Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thực hiện đúng các quy chế chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; thanh toán đúng giá dịch vụ khám chữa bệnh; thực hiện tốt công tác quản lý thuốc, VTYT, HCCN, thực hành tốt bảo quản thuốc theo quy định tại Thông tư 36/2019/TT-BYT; chỉ định kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng và sử dụng thuốc phù hợp, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi người bệnh có thẻ BHYT và an toàn Quỹ BHYT.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại PKĐK Nhung Hiếu; giao PKĐK Nhung Hiếu công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 47, Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; báo cáo Kết quả thực hiện các kiến nghị trong Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở Y tế trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Q. Giám đốc Sở;
- PGĐ Lê Văn Cường;
- Phòng NVY, NVD; QLHNYDTN Sở Y tế;
- PKĐK Nhung Hiếu;
- Lưu hồ sơ.

### CHÁNH THANH TRA



**Lê Hồng Quang**